

**MARKET STRATEGY WEEKLY: DÒNG TIỀN TIẾP TỤC BỊ CO HẸP  
TRƯỚC ÁP LỰC TĂNG LÃI SUẤT !**

**Diễn biến thị trường quốc tế:**

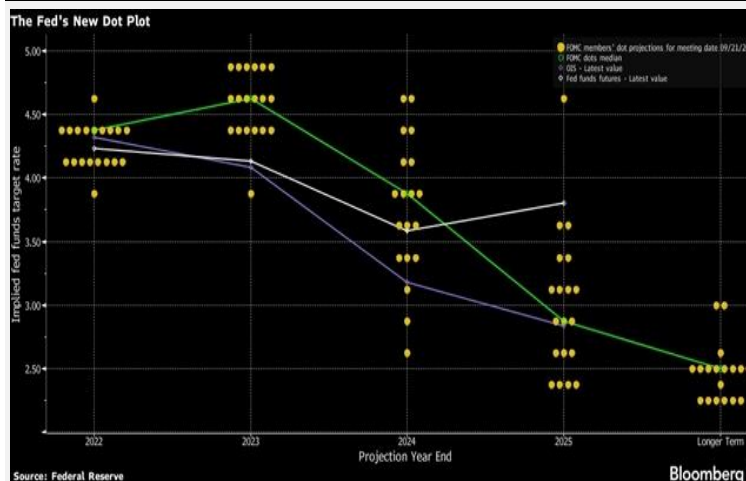
| Thị trường    | Chỉ số          | Index     | Tuần   | YTD     | P/E   | P/B  |
|---------------|-----------------|-----------|--------|---------|-------|------|
| US            | S&P 500 Index   | 3,693.23  | -4.65% | -22.51% | 18.11 | 3.72 |
| US            | Dow Jones       | 29,590.41 | -4.00% | -18.57% | 16.30 | 3.97 |
| Europe        | SXXP Index      | 390.40    | -4.37% | -19.97% | 13.59 | 1.64 |
| Japanese      | Nikkei 225      | 27,153.83 | -1.50% | -5.69%  | 27.38 | 1.63 |
| China         | SHCOMP Index    | 3,088.37  | -1.22% | -15.15% | 13.54 | 1.39 |
| Asia Pacific  | MXAPJ Index     | 469.78    | -4.34% | -25.41% | 11.26 | 1.33 |
| Korea         | KOSPI Index     | 2,290.00  | -3.89% | -23.09% | 9.69  | 0.85 |
| HongKong      | HSI Index       | 17,933.27 | -4.42% | -23.35% | 6.63  | 0.73 |
| Singapore     | STI Index       | 3,227.10  | -1.26% | 3.31%   | 12.08 | 1.10 |
| Vietnam       | VN-Index        | 1,203.28  | -2.49% | -19.69% | 12.93 | 1.99 |
| Malaysia      | FBMKLIC Index   | 1,424.98  | -2.88% | -9.09%  | 15.82 | 1.38 |
| Thailand      | SET Index       | 1,631.71  | 0.08%  | -1.56%  | 16.60 | 1.65 |
| Indonesia     | JCI Index       | 7,178.58  | 0.14%  | 9.07%   | 15.86 | 2.16 |
| Philippine    | PCOMP Index     | 6,259.54  | -4.42% | -12.12% | 16.17 | 1.56 |
| Global        | MXWD Index      | 567.86    | -4.97% | -24.77% | 14.82 | 2.31 |
| MSCI AC ASEAN | MSCI AC ASEAN   | 613.37    | -2.65% | -12.81% | 15.76 | 1.57 |
| Crude Oil WTI | CL1 COMB Comdty | 78.74     | -7.48% | 4.69%   |       |      |
| Gold          | xau curncy      | 1,643.94  | -1.86% | -10.13% |       |      |

- Thị trường chứng khoán toàn cầu vừa khép lại một tuần giảm mạnh khi Fed cùng một loạt các NHTW khác công bố quyết định tăng lãi suất cơ bản để kiềm chế lạm phát. Thông điệp mang tính “điều hòa” hơn của FED về lộ trình lãi suất cho 2022 và 2023 đã tác động rất lớn đến mặt bằng lãi suất và xu hướng thắt chặt hơn về thanh khoản trên phạm vi toàn cầu.
- Thị trường chứng khoán trong nước liên tục thử thách ngưỡng tâm lý 1.200 điểm khi đã giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp và đã tiệm cận thị trường giá xuống. Tâm lý nhà đầu tư thận trọng khi các thông tin tác động đến thị trường ở cả trong và ngoài nước đều bất lợi. Thanh khoản thị trường theo đó cũng giảm về mức thấp nhất trong 2 tháng qua.
- Giao dịch của khối ngoại tiếp tục là điểm trừ khi có tuần bán ròng thứ 5 liên tiếp với giá trị 351 tỷ đồng. Bán ròng thông qua khớp lệnh đạt 246 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, khối ngoại mua ròng trên sàn HSX 724 tỷ đồng, trong đó bán ròng thông qua khớp lệnh 72 tỷ đồng và mua ròng thông qua thỏa thuận 797 tỷ đồng.
- Dòng tiền tuần qua tiếp tục hạ nhiệt với giá trị khớp lệnh bình quân trên sàn HSX đạt 10.407 tỷ đồng, giảm 10% so với tuần trước. Tổng GTGD bình quân 3 sàn đạt 15.607 tỷ đồng trong tháng 9, giảm 16% so với mức trung bình của tháng 8.
- Về kỹ thuật: Chỉ số Vn-Index đã giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp và chủ yếu giao động xung quanh ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong tuần vừa qua. Đây vừa là ngưỡng hỗ trợ tâm lý vừa là ngưỡng hỗ trợ Fibonacci 38.2% kể từ đáy tháng 3/2020 đến đỉnh tháng 12/2021 tương ứng ngưỡng 1.197 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như RSI tiếp tục hướng về vùng quá bán, MACD tiếp tục duy trì hướng xuống trong chu kỳ âm đều báo hiệu sự suy yếu về xu hướng giá ngắn hạn. Trong kịch bản cơ bản, khả năng chỉ số VN-Index vẫn sẽ tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi các tín hiệu kỹ thuật vẫn đang khá yếu và có khả năng tiệm cận sát đáy tháng 7 ở vùng hỗ trợ 1.165 điểm. Khung dao động tuần tới khả năng sẽ trong khoảng 1.165 – 1.205 điểm
- Chiến lược đầu tư: Xu hướng giảm của VN-Index đang khá rõ với thanh khoản giảm khi dòng tiền thận trọng do đó NĐT nên tiếp tục thực hiện chiến lược phòng thủ, đưa tỷ trọng tiền mặt về mức cao và chỉ cân nhắc giải ngân khi chỉ số tiệm cận sát những vùng hỗ trợ mạnh và có sự cân bằng trở lại. Xu hướng thận trọng sẽ tiếp tục hướng dòng tiền vào một số ngành mang tính phòng thủ cao như: Sản xuất và phân phối điện, Bán lẻ, thực phẩm, Xây dựng Đầu tư công... Ngoài ra một số ngành hút được dòng tiền và có thể xem xét mua tại các vùng hỗ trợ thấp như: Thép, hóa chất, dầu khí...

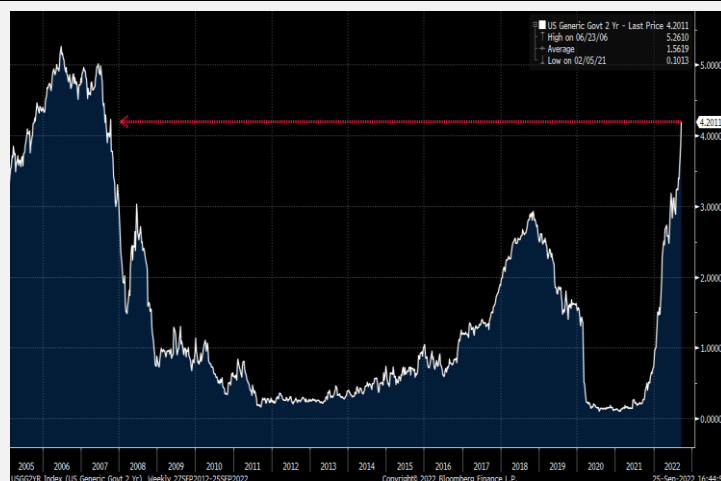
## Kinh tế thế giới:

**Kinh tế Mỹ: Fed tăng lãi suất 0,75% lần thứ ba liên tiếp, cảnh báo suy thoái.** Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) nâng lãi suất thêm 0,75% đồng thời khẳng định sẽ tiếp tục tăng lãi suất trong thời gian tới nhằm sớm kéo giảm lạm phát. Đây là lần thứ ba liên tiếp Fed nâng lãi suất 0,75% trong năm nay, đưa mức lãi suất điều hành lên 3-3,25%, cao nhất kể từ đầu năm 2008. Cùng với bước tăng lãi suất 0,75%, các quan chức Fed ám chỉ về các đợt tăng lãi suất tiếp theo khi dự báo điểm dừng của quá trình này ở ngưỡng 4,6% trong năm 2023. Trong khảo sát triển vọng lãi suất, các thành viên của Fed đều nhận định lãi suất sẽ tiếp giữ mức lãi suất cao hơn trong thời gian lâu hơn.

Dự báo lãi suất của FED



Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 2 năm



Nguồn: Bloomberg.

Quan trọng hơn, việc tăng lãi suất lần này là sự thay đổi quan điểm mang tính điều hâu hơn của FOMC với mức lãi suất dự kiến ở 4,4% cho năm 2022 và 4,6% cho 2023 cao hơn rất nhiều so với dự kiến trong lần họp trước đó. Bloomberg Economics dự kiến mức đỉnh lãi suất có thể sẽ ở mức 5% vào 2023. Biểu đồ chấm (Fed's new dot plot) cho thấy nếu lạm phát được khống chế thành công như kỳ vọng của FED thì lãi suất có thể sẽ giảm dần vào 2024 xuống mức 3,9% và 2,9% vào năm 2025. Trong những tuần gần đây, Powell và các đồng nghiệp của ông đã nhấn mạnh rằng, việc cắt giảm lãi suất khó có thể xảy ra vào năm tới như thị trường đã định giá. Trong bản cập nhật hàng quý về ước tính lạm phát và dữ liệu kinh tế, các quan chức của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) đã kết hợp lại xung quanh kỳ vọng tỷ lệ thất nghiệp sẽ tăng lên 4,4% vào năm tới từ mức 3,7% hiện tại. Sự gia tăng của cường độ đó thường đi kèm với sự suy thoái.

Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 2 năm đã nhảy vọt lên mức 4,1% sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất thêm 0,75 điểm phần trăm. Cụ thể, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 2 năm đã tăng 15 điểm cơ bản lên 4,113%, mức cao nhất kể từ tháng 10/2007. Trong khi đó, mức lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã tăng lên 3,64%, mức cao nhất kể từ tháng 2/2011. Nhiều nhà đầu tư cho rằng sự đảo ngược đáng kể khi lợi suất trái phiếu ngắn hạn cao hơn dài hạn là báo hiệu nguy cơ suy thoái kinh tế. Đầu năm 2022, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 2 năm đứng ở mức 0,73%. So với biến động ngày 21/9, mức lợi suất trái phiếu này đã tăng 328 điểm cơ bản (tương đương 3,28 điểm phần trăm).

**Kinh tế Châu Âu: Kỳ nguyên lãi suất âm tại châu Âu kết thúc.** Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ đã tăng lãi suất chuẩn lên 0,5% - một sự thay đổi nhằm chấm dứt kỷ nguyên lãi suất âm ở châu Âu vào ngày 22/9. Động thái này diễn ra sau khi lạm phát ở Thụy Sĩ đạt 3,5% vào tháng trước - mức cao nhất trong 3 thập kỷ. Hồi giữa tháng 6, ngân hàng trung ương Thụy Sĩ đã nâng lãi suất chính sách lần đầu tiên trong 15 năm, lên mức -0,25%. Trước đó, con số này được duy trì ổn định ở mức -0,75% kể từ năm 2015. Theo một cuộc thăm dò của Reuters, Thụy Sĩ là quốc gia cuối cùng ở châu Âu áp dụng chính sách tiền tệ nói lỏng, trong bối cảnh các ngân hàng trung ương khu vực đã tích cực tăng lãi suất để giải quyết lạm phát tăng cao. Trước đó, Đan Mạch đã chấm dứt chuỗi lãi suất âm

kéo dài gần một thập kỷ vào ngày 8/9, khi tăng lãi suất chuẩn thêm 75 điểm cơ bản lên 0,65%. Ngân hàng trung ương Thụy Điển cũng đã tăng lãi suất lên 1,75% vào ngày 20/9 sau khi Riksbank cảnh báo “lạm phát quá cao”.

**Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đã quyết định tăng lãi suất lần thứ 7 liên tiếp**, đưa lãi suất cơ bản lên 2,25%, mức cao nhất trong vòng 14 năm trở lại đây. Lạm phát tại Anh đã giảm nhẹ vào tháng 8 nhưng vẫn ở mức 9,9%, cao hơn nhiều so với mục tiêu 2% của ngân hàng trung ương. Nếu không tính giá năng lượng và thực phẩm, chỉ số giá tiêu dùng của các loại hàng hóa khác, hay còn gọi là CPI cốt lõi, đã tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2021. BOE hiện kỳ vọng lạm phát sẽ đạt đỉnh dưới 11% vào tháng 10, giảm so với mức dự báo trước đó là 13%.

## Kinh tế Châu Á:

BoJ tiếp tục duy trì chính sách lãi suất siêu thấp dù đồng yên liên tục trượt giá so với đồng USD. Ngân hàng trung ương Nhật Bản tiếp tục duy trì chiến lược lãi suất siêu thấp và chính sách tiền tệ nới lỏng, biến nền kinh tế số ba thế giới trở thành “kẻ ngoài cuộc” trong làn sóng siết chính sách toàn cầu. Cụ thể, BoJ quyết định giữ nguyên lãi suất ngắn hạn ở ngưỡng -0,1% và lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm ở ngưỡng 0%. Bên cạnh đó, “BoJ dự báo lãi suất trong thời gian tới sẽ được duy trì ở ngưỡng thấp như hiện tại hoặc thậm chí thấp hơn”, theo nội dung thông cáo.

**Nhật Bản lần đầu can thiệp cứu đồng yên kể từ năm 1998.** Bộ Tài chính Nhật Bản chiều 22/09 chính thức can thiệp vào thị trường tiền tệ để đẩy giá đồng yên lên, khi đồng tiền này liên tục mất giá so với USD. Quyết định trên được đưa ra sau khi giá yên rơi xuống dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý quan trọng tại 145 yen đổi một USD. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 1998 giới chức Nhật Bản phải kéo giá nội tệ lên.

**Đồng yên vốn đã yếu đi so với USD vài tháng qua, tổng cộng giảm 20% từ đầu năm.** Tuy nhiên, giá đồng tiền này chiều nay tiếp tục giảm mạnh sau khi Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) quyết định giữ nguyên chính sách lãi suất âm, bất chấp Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) hôm qua nâng lãi suất mạnh tay để ghìm lạm phát. BOJ cho biết không có ý định nâng lãi trong tương lai gần. Sau thông báo của Bộ Tài chính Nhật Bản, giá yên tăng khoảng 2,3% so với USD và hiện được giao dịch quanh vùng giá 142 JPY đổi 1 USD. Can thiệp vào thị trường tiền tệ là động thái hiếm hoi với Nhật Bản. Lần cuối cùng Nhật Bản phải kéo giá yen lên là trong khủng hoảng tài chính châu Á năm 1998. Khi đó, tỷ giá cũng quanh 146 JPY đổi một USD, đe dọa nền kinh tế Nhật Bản còn mong manh. Đến năm 2011, nước này cũng phải can thiệp, nhưng là để ghìm giá yên xuống khi tỷ giá lên quanh 130 yen một USD.

Lạm phát Nhật Bản lên đỉnh 8 năm. Theo đó, CPI cơ bản, không bao gồm thực phẩm tươi sống, tăng 2,8% trong tháng 8 so với cùng kỳ năm 2021, theo báo cáo vừa được Bộ Nội vụ Nhật Bản công bố sáng 20/9. Số liệu thực tế cao hơn dự báo của giới chuyên gia với mức tăng 2,7% đồng thời là dữ liệu lạm phát cao nhất kể từ năm 2014.

JPY tăng giá sau thông báo can thiệp của giới chức



Lạm phát tháng 8 của Nhật Bản cao nhất từ năm 2014

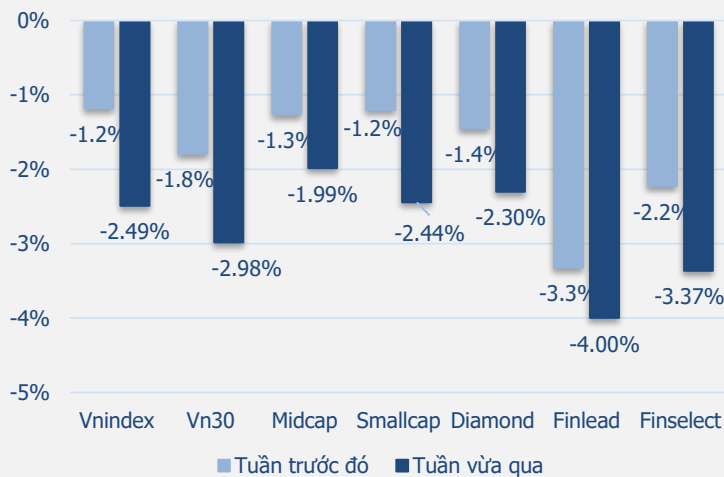


Nguồn: Bloomberg.

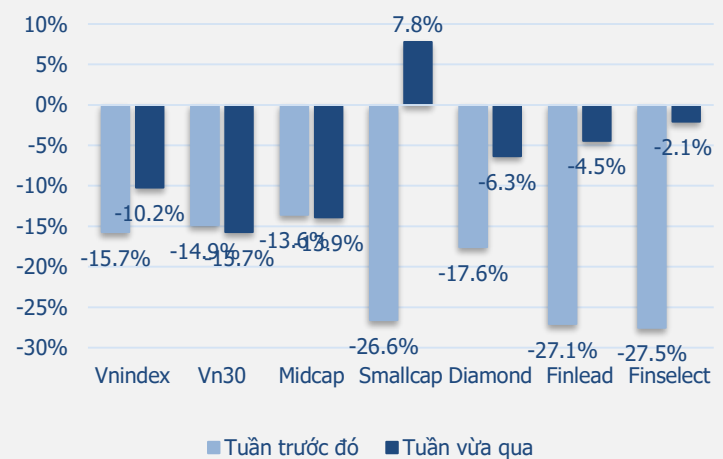
## Diễn biến TTCK Việt Nam:

Thị trường chứng khoán trong nước liên tục thử thách ngưỡng tâm lý 1.200 điểm khi đã giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp và đã tiệm cận thị trường giá xuống. Tâm lý nhà đầu tư thận trọng khi các thông tin tác động đến thị trường ở cả trong và ngoài nước đều bất lợi.

Thay đổi của các nhóm index theo tuần (%)



Thay đổi dòng tiền theo tuần của các nhóm index (%)



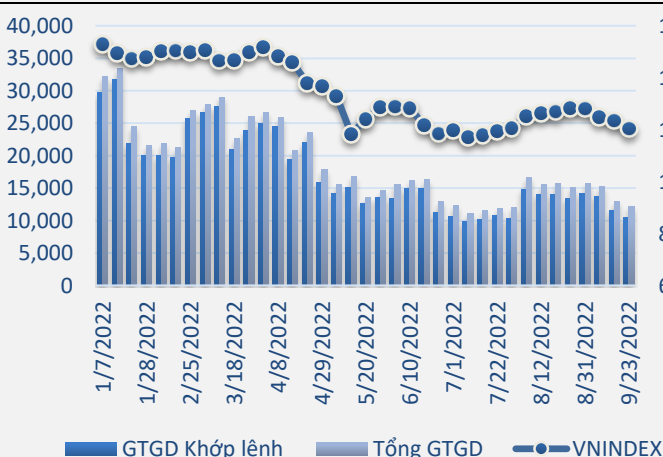
Về diễn biến, thị trường trong nước tuần qua tiếp tục giảm điểm khi không tránh khỏi các tác động của thị trường thế giới. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán khi có 103 cổ phiếu tăng giá và có 282 mã giảm giá, độ rộng ở nhóm VN30 với 5 mã tăng và 25 mã giảm. Bên cạnh đó, các nhóm Finlead và nhóm Finselect khi có mức giảm lần lượt 4,00% và 3,37%. Ngoài ra, nhóm Diamond với mức giảm 2,30%, nhóm Midcap giảm 1,99% và nhóm Smallcap giảm 2,44%.

Tác động vào mức giảm 30,75 điểm của VN-Index trong tuần vừa qua là các cổ phiếu lớn như: VCB, VHM, CTG, GVR, VPB, MWG,... Trong khi đó, rõ VN30 giảm 37,37 điểm và tác động nhiều nhất khiến cho chỉ số này giảm 2,98% trong tuần vừa qua là các cổ phiếu lớn như: VPB, TCB, VHM, MSN, MWG, VCB,...

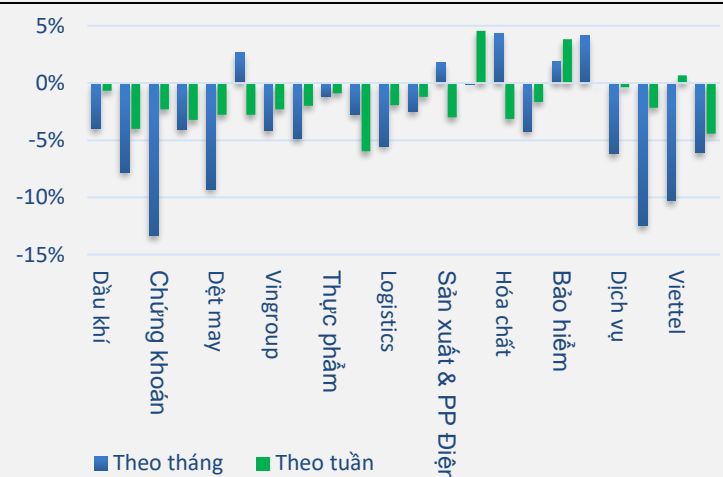
Các nhóm cổ phiếu có mức tăng bình quân theo vốn hóa mạnh nhất trong tuần vừa qua thuộc về nhóm tài nguyên (4,57%), bảo hiểm (3,83%) và Viettel (0,67%). Ở chiều ngược lại các nhóm cổ phiếu giảm như nhóm ngân hàng, chứng khoán, dầu khí,...

Nhóm tài nguyên có mức tăng nhiều nhất với KSB tăng 7,42% và C32 tăng 2,55%. Ngoài nhóm tài nguyên thì nhóm cổ phiếu bảo hiểm với BMI tăng 5,25% và MIG tăng 4,37%. Nhóm Viettel với VTK tăng 1,11% và VGI tăng 1,03%.

Giá trị GD bình quân theo tuần

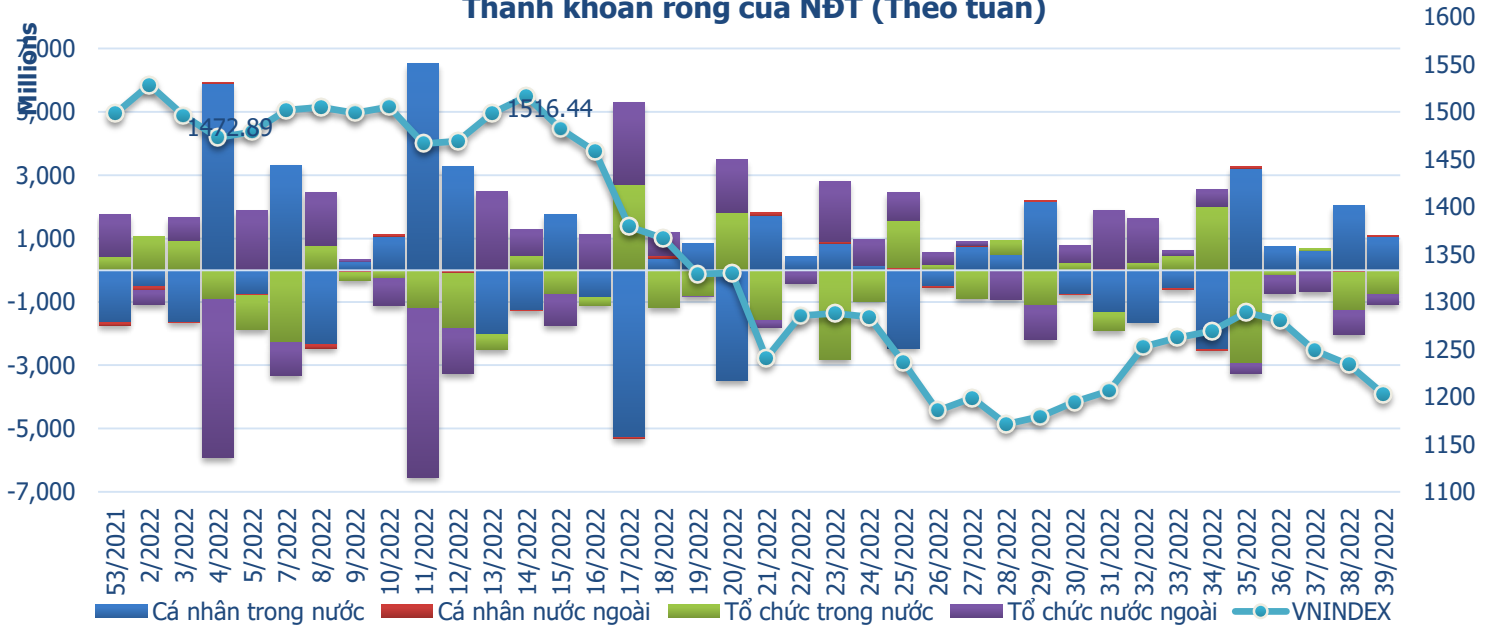


Tăng trưởng nhóm ngành cổ phiếu (%)



**Về xu hướng dòng tiền:** Dòng tiền tuần qua tiếp tục hạ nhiệt với giá trị khớp lệnh bình quân trên sàn HSX đạt 10.407 tỷ đồng, giảm 10% so với tuần trước. Tổng GTGD bình quân 3 sàn đạt 15.607 tỷ đồng trong tháng 9, giảm 16% so với mức trung bình của tháng 8.

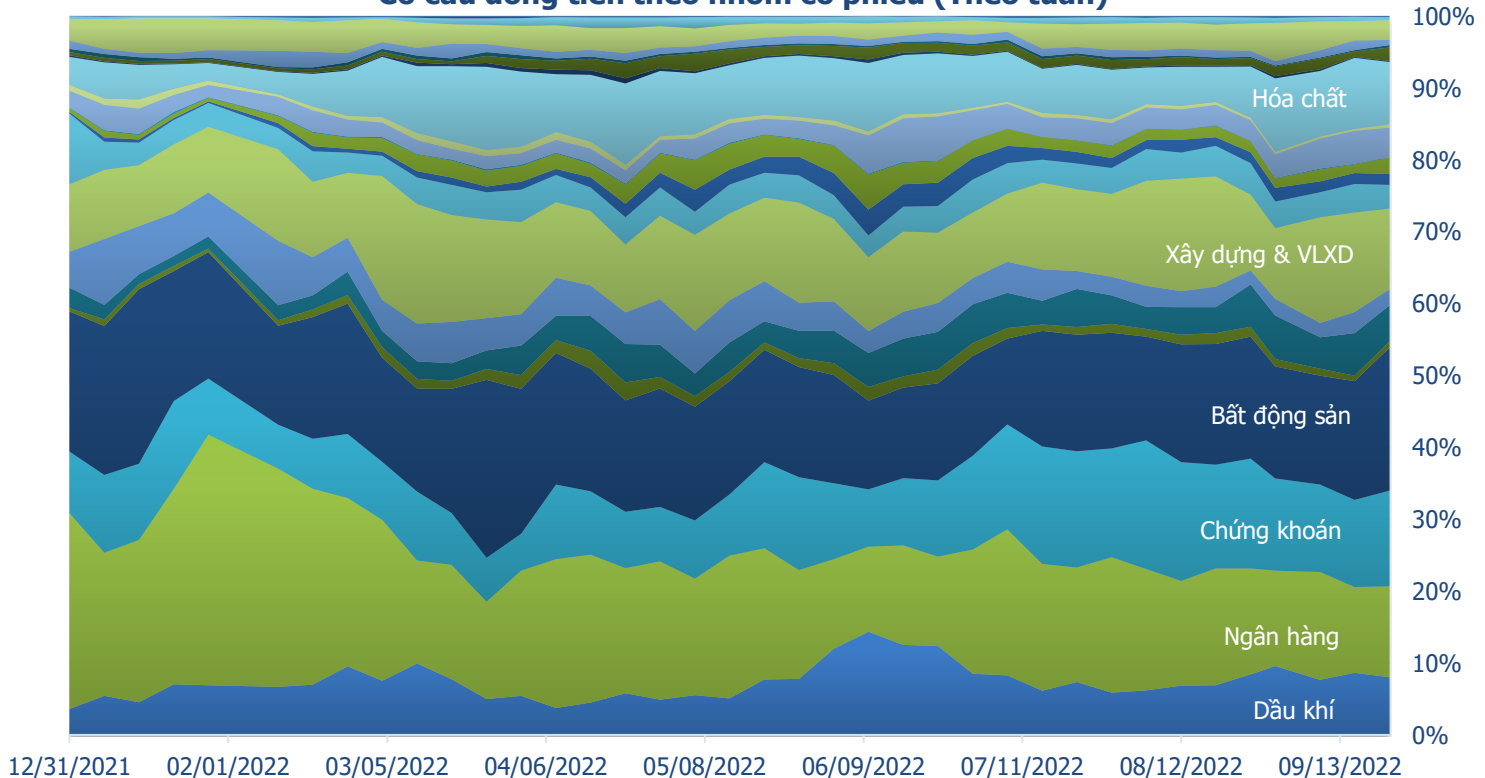
**Thanh khoản ròng của NĐT (Theo tuần)**



**Về xu hướng dòng tiền của từng nhóm nhà đầu tư:** Nhà đầu tư cá nhân trong nước tiếp tục là điểm sáng khi mua ròng với giá trị hơn 1.067 tỷ đồng. Trong khi đó, tự doanh CTCK và khối ngoại giao dịch theo chiều hướng ngược lại.

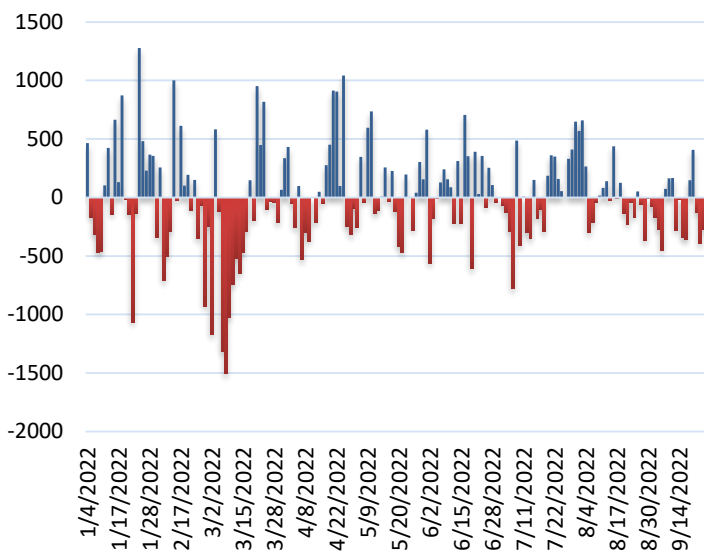
**Về cơ cấu dòng tiền:** Nhóm cổ phiếu bất động sản giữ vị trí dẫn đầu với tỷ trọng 19,9% toàn thị trường, tiếp theo là nhóm chứng khoán ở thứ 2 toàn thị trường với tỷ trọng 13,30%. Ngoài ra nhóm ngân hàng với 12,7%. Tiếp đó là nhóm xây dựng và VLXD chiếm hơn 11,2%.

**Cơ cấu dòng tiền theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)**

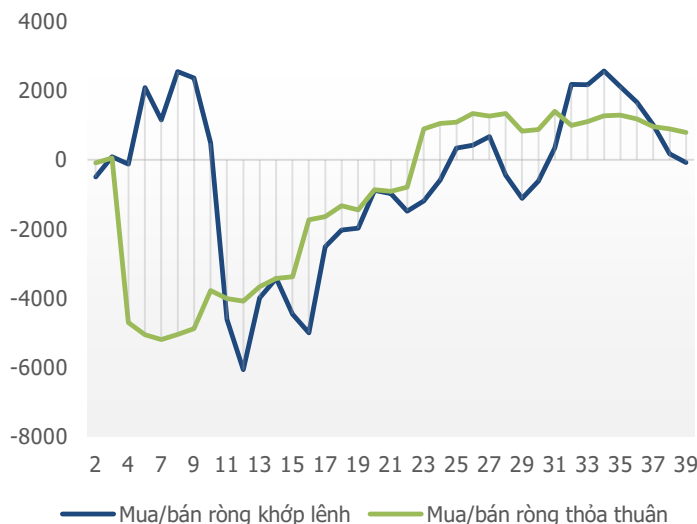


**Về giao dịch của NĐTNN: Giao dịch của khối ngoại tiếp tục là điểm trừ khi có tuần bán ròng thứ 5 liên tiếp với giá trị 351 tỷ đồng. Bán ròng thông qua khớp lệnh đạt 246 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, khối ngoại mua ròng trên sàn HSX 724 tỷ đồng, trong đó bán ròng thông qua khớp lệnh 72 tỷ đồng và mua ròng thông qua thỏa thuận 797 tỷ đồng.**

**GTGD khớp lệnh trên HSX, Tỷ đồng**



**GTGD NĐTNN Lũy kế từ 2022 (Tỷ VND)**



**Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng 10/20 nhóm ngành so với 9/20 nhóm ngành ở tuần trước đó, các nhóm cổ phiếu được khối ngoại mua ròng là: Xây dựng và vật liệu xây dựng, hóa chất, thực phẩm...**

**Đối với nhóm ETF, tuần vừa qua khối ngoại bán ròng ở nhóm là Finselect, Finlead trung bình 125 tỷ đồng trong khi tuần trước bán 485 tỷ đồng. Bên cạnh đó đã bán ròng nhóm VN Diamond với giá trị 313 tỷ đồng.**

**Tại sàn HSX, khối ngoại bán ròng mạnh nhất mã KDH với 167 tỷ đồng. Tiếp sau đó, chứng chỉ quỹ ETF nội FUEFVND bị bán ròng 127 tỷ đồng. Hai mã VND và NLG cũng đều có giá trị bán ròng của khối ngoại trên 100 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, HPG được mua ròng mạnh nhất với giá trị 270 tỷ đồng. DGC và VNM đứng sau với giá trị mua ròng lần lượt 99 tỷ đồng và 93 tỷ đồng.**

**Trên sàn HNX, IDC bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất với 14 tỷ đồng. SHS và BCC bị bán ròng lần lượt 8,2 tỷ đồng và 2,6 tỷ đồng. Trong khi đó, PVS được mua ròng mạnh nhất sàn này với 8 tỷ đồng, bỏ xa mã đứng sau là VCS với 1,3 tỷ đồng.**

**Ở sàn UPCoM, khối ngoại bán ròng tập trung hai mã BSR và VEA với giá trị lần lượt 84 tỷ đồng và 49 tỷ đồng. Trong khi đó, QNS được mua ròng mạnh nhất sàn này với 13,8 tỷ đồng. VTP đứng sau với giá trị mua ròng gần 5 tỷ đồng.**

## Xu hướng dòng vốn quốc tế

Trong tuần qua, ngược dòng với đà tăng của đồng Dollar, dòng vốn bị rút khỏi thị trường Châu Á tập trung ở một số thị trường lớn như Đài Loan, Nhật Bản, Vietnam, Thái Lan... Ngược lại, dòng vốn mua ròng tại một số thị trường chọn lọc như Ấn Độ, Sri Lanka...

| Foreign Portfolio Investment |           |           |            |            |            |             |             |             |
|------------------------------|-----------|-----------|------------|------------|------------|-------------|-------------|-------------|
| Equity Currency: USD         |           |           |            |            |            |             |             |             |
| No                           | Country   | Daily Mln | Weekly Mln | MTD Mln    | QTD Mln    | YTD Mln     | 12M Mln     | YOY Lvl Mln |
| <b>Asia</b>                  |           |           |            |            |            |             |             |             |
| China                        | 6/30/2022 |           |            | 67.469,18  | 31.492,02  | -85.296,06  | -51.951,34  |             |
| India                        | 9/22/2022 | -275,93   | 7,56       | 556,85     | 8.184,23   | -20.372,20  | -25.462,10  | -53.099,50  |
| Indonesia                    | 9/23/2022 | -50,84    | -32,60     | 397,59     | 756,19     | 5.024,28    | 5.762,36    | 4.193,36    |
| Malaysia                     | 9/22/2022 | -27,00    | -76,00     | -147,40    | 340,60     | 1.801,40    | 1.903,00    | 3.491,10    |
| Philippines                  | 9/23/2022 | -11,11    | -30,20     | 13,35      | -219,53    | -994,80     | 656,84      | 2.869,50    |
| Thailand                     | 9/23/2022 | -72,82    | -41,65     | -466,88    | 1.264,25   | 4.706,07    | 5.531,23    | 7.840,19    |
| Vietnam                      | 9/23/2022 | -13,36    | -10,34     | -66,70     | 24,36      | -8,32       | -801,93     | 1.833,81    |
| Taiwan                       | 9/23/2022 | -581,08   | -1.711,50  | -4.858,90  | -9.608,81  | -43.678,30  | -44.540,10  | -36.476,90  |
| S.Korea                      | 9/23/2022 | -350,21   | -721,41    | -1.988,39  | 2.386,23   | -13.700,30  | -11.391,60  | 9.663,84    |
| Japan                        | 9/9/2022  |           | -4.279,49  | -9.301,60  | -7.233,20  | -6.660,40   | -1.371,58   | -40.871,30  |
| Sri Lanka                    | 9/23/2022 | 0,00      | 10,40      | 29,60      | 34,31      | 25,60       | -20,59      | 266,79      |
| <b>EMA</b>                   |           |           |            |            |            |             |             |             |
| Euro Area                    | 7/31/2022 |           |            | -3.165,70  | -3.165,70  | -136.299,10 | 137.619,50  | -276.568,10 |
| Germany                      | 6/30/2022 |           |            | -1.089,02  | -4.671,72  | -17.373,79  | -30.219,52  | -36.881,07  |
| France                       | 6/30/2022 |           |            | -3.468,00  | -4.671,00  | -51.887,00  | -18.135,00  | -69.046,00  |
| <b>Americas</b>              |           |           |            |            |            |             |             |             |
| United State                 | 7/31/2022 |           |            | -60.319,00 | -60.319,00 | -272.139,00 | -257.482,00 | -518.368,00 |
| Canada                       | 7/31/2022 |           |            | -1.700,29  | -3.530,17  | -1.700,29   | 12.937,80   | -20.864,10  |
| Brazil                       | 9/21/2022 | -174,69   | -76,68     | -167,28    | 3.365,45   | 13.336,80   | 12.401,30   | 3.399,35    |

Tuần vừa qua, dòng vốn thông qua kênh ETF rút vốn 12,51 triệu USD. Trong đó, chủ yếu rút vốn tập trung ở quỹ Diamond ETF là 6,72 triệu USD và quỹ VanEck ETF là 5,76 triệu USD. Kể từ đầu năm dòng tiền qua kênh ETF hút vốn vào TTCK Việt Nam đạt 321,98 triệu USD tập trung vào quỹ Fubon ETF và Diamond ETF.

## Xu hướng dòng vốn ETF

| Name                            | 1D Flow (M USD) | 1W Flow ↑ (M USD) | 1M Flow (M USD) | YTD Flow (M USD) |
|---------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------|------------------|
| 1) DCVFMVN Diamond ETF          | -1.43           | -6.72             | -13.25          | +175.27          |
| 2) VanEck Vietnam ETF           | .00             | -5.76             | -8.05           | -50.70           |
| 3) DCVFMVN30 ETF Fund           | -.53            | -4.97             | -12.72          | -88.09           |
| 4) KIM INDEX Vietnam VN30 ...   | .00             | .00               | .00             | -21.64           |
| 5) Premia MSCI Vietnam ETF      | .00             | .00               | -.98            | +.81             |
| 6) KIM INDEX Vietnam VN30 ...   | .00             | .00               | .00             | .00              |
| 7) Korea Investment & Secur...  | .00             | .00               | .00             | .00              |
| 8) Korea Investment & Secur...  | .00             | .00               | .00             | .00              |
| 9) Korea Investment & Secur...  | .00             | .00               | .00             | .00              |
| 10) Korea Investment & Secur... | .00             | .00               | .00             | .00              |
| 11) Premia MSCI Vietnam ETF     | .00             | .00               | -.98            | +.81             |
| 12) Asian Growth CUBS ETF       | .00             | .00               | .00             | +.22             |
| 13) IPAAM VN100 ETF             | .00             | .00               | .00             | .00              |
| 14) SSIAM VN30 ETF              | .00             | .00               | .00             | .00              |
| 15) SSIAM VNX50 ETF             | .00             | .00               | .00             | +2.13            |
| 16) VinaCapital VN100 ETF       | .00             | .00               | .00             | .00              |
| 17) Global X MSCI Vietnam ETF   | .00             | .00               | .00             | +4.83            |
| 18) KIM Growth VN30 ETF         | .00             | +.69              | +2.47           | +11.91           |
| 19) SSIAM VNFIN LEAD ETF        | +1.02           | +1.02             | +1.02           | +20.49           |
| 20) Fubon FTSE Vietnam ETF      | +.23            | +1.39             | +4.96           | +251.79          |
| 21) Xtrackers FTSE Vietnam S... | .00             | +1.84             | +3.77           | +14.15           |

## Diễn biến TTCK thế giới:

Thị trường chứng khoán toàn cầu vừa khép lại một tuần giảm mạnh khi Fed cùng một loạt các NHTW khác công bố quyết định tăng lãi suất cơ bản để kiềm chế lạm phát. Thông điệp mang tính “điều hòa” hơn của FED về lộ trình lãi suất cho 2022 và 2023 đã tác động rất lớn đến mật bằng lãi suất và xu hướng thất chặt hơn về thanh khoản trên phạm vi toàn cầu.



**Chỉ số MSCI All Country World Index của chứng khoán thế giới giảm 5% trong tuần vừa qua sau đã giảm 4,1% ở tuần trước đó. Đây cũng là tuần giảm thứ 5 trong 6 tuần, mức giảm mạnh nhất kể từ giữa tháng 6, năm nay chỉ số này đã mất 24,8% và chính thức đi vào thị trường giá xuống (thị trường giảm hơn 20% kể từ đỉnh gần nhất).**

**Cả ba chỉ số chứng khoán Mỹ cùng có tuần giảm thứ 5 trong vòng 6 tuần trở lại đây. Tính cả tuần, Dow Jones giảm 4%; S&P 500 và Nasdaq giảm tương ứng 4,65% và 5,07%. Phiên ngày thứ Sáu là phiên giảm thứ tư liên tục của thị trường, sau khi Fed vào hôm thứ Tư tuyên bố tăng lãi suất với bước nhảy 0,75 điểm phần trăm và phát tín hiệu có thể tiếp tục nâng với bước nhảy như vậy trong cuộc họp vào tháng 11.**

Trong một báo cáo, Goldman Sachs cắt giảm mức điểm dự báo của S&P 500 vào cuối năm nay, vì lý do lãi suất tăng. Các nhà phân tích của ngân hàng này dự báo chỉ số sẽ giảm thêm ít nhất 4% từ mức hiện tại.

Một loạt ngân hàng trung ương khác cũng nâng lãi suất trong tuần này, gồm ngân hàng trung ương của Anh, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Na uy. Tuy nhiên, những tín hiệu mới của Fed mới là nguyên nhân gây ra sự bán tháo trên thị trường cổ phiếu và trái phiếu toàn cầu.

**Ở thị trường Châu Âu, chỉ số Stoxx 600 của chứng khoán châu Âu cũng giảm 4,4% trong tuần vừa qua và để mất 20% kể từ đầu năm. Trong ngày 23/09, châu Âu nhận được dữ liệu PMI yếu ớt về cả sản xuất lẫn dịch vụ. Trước đó, lời cảnh báo nền kinh tế đã rơi vào suy thoái của NHTW Anh cũng “dội thêm lửa” vào tâm trí nhà đầu tư. Ở diễn biến mới nhất, Chính quyền Anh gây chấn động thị trường trái phiếu khi tung ra gói cắt giảm thuế và đưa ra chính sách khuyến khích đầu tư để thúc đẩy kinh tế.**

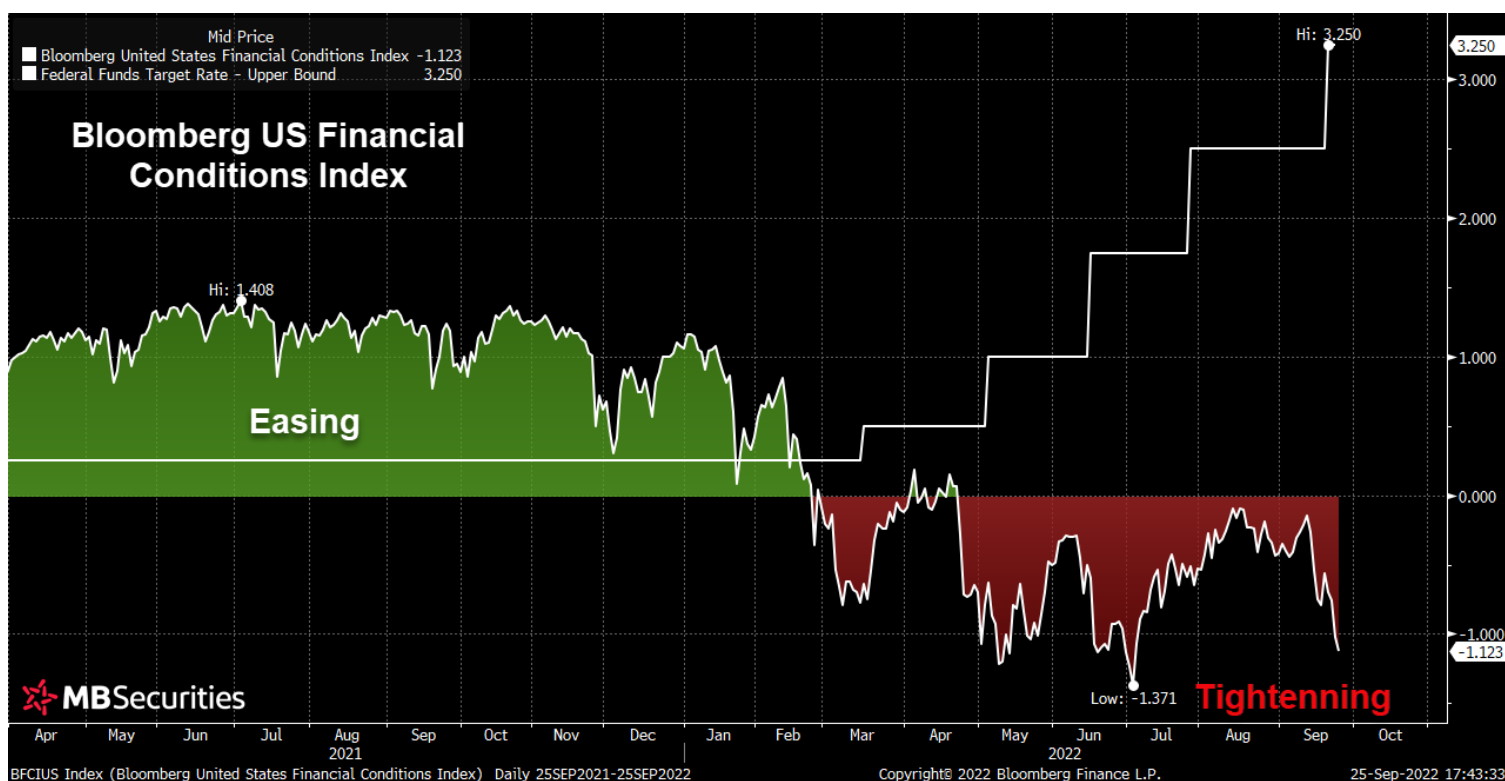


Trong khi đó, chỉ số chứng khoán ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương không bao gồm Nhật Bản giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp khi để mất 4,3% trong tuần vừa qua, chỉ số này đã sụt 25,4% kể từ đầu năm và đi vào thị trường giá xuống.

**Một cú tăng lãi suất lớn của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong tuần này có thể đẩy nhanh làn sóng thoái vốn của các quỹ đầu tư toàn cầu khỏi các thị trường mới nổi ở khu vực châu Á, giữa lúc các thị trường này đang phải đương đầu áp lực từ sự tăng giá mạnh của đồng USD.** Số liệu từ phân tích của hãng tin Bloomberg cho thấy nhà đầu tư nước ngoài đã có 4 tuần bán ròng liên tiếp trên các thị trường chứng khoán mới nổi ở châu Á không bao gồm Trung Quốc. Hiện nay, dự trữ ngoại hối và quản lý chính sách nói chung của các nền kinh tế mới nổi ở châu Á đã tốt hơn nhiều so với khi giai đoạn Fed thắt chặt chính sách tiền tệ vào năm 2013. Tuy nhiên, đà tăng giá chóng mặt của đồng USD đang khiến cho hầu hết các nền kinh tế trong khu vực phải thắt chặt chính sách tiền tệ, và điều này khiến thị trường chứng khoán không tránh khỏi ảnh hưởng tiêu cực.

Nếu tính từ đầu năm, tổng lượng thoái vốn ròng khỏi các thị trường chứng khoán mới nổi ở châu Á không bao gồm Trung Quốc đã lên tới khoảng 64 tỷ USD, nhiều hơn mức thoái vốn của cả năm ngoái. Những thị trường có cổ phiếu công nghệ chiếm tỷ trọng vốn hoá lớn như Đài Loan và Hàn Quốc bị ảnh hưởng đặc biệt nặng nề, với mức giảm thuộc hàng tệ nhất trên thế giới trong năm nay.

### Xu hướng thắt chặt tiền tệ sau những lần tăng mạnh lãi suất của FED



### Diễn biến TTCK Việt Nam:

Thị trường chứng khoán Việt Nam liên tục thử thách ngưỡng tâm lý 1.200 điểm khi đã giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp và đã tiệm cận thị trường giá xuống. Tâm lý nhà đầu tư thận trọng khi các thông tin tác động đến thị trường ở cả trong và ngoài nước đều bất lợi. Thanh khoản thị trường theo đó cũng giảm về mức thấp nhất trong 2 tháng qua.

## Đồ thị VN-Index theo khung tuần



**Chỉ số Vn-Index tuần vừa qua tiếp tục để mất 30,75 điểm khi chỉ có 2 phiên tăng trong khi có tới 3 phiên giảm, qua đó sụt 2,49% còn 1.203,28 điểm.** Kể từ đầu năm, chỉ số này đã giảm 19,7%, tiệm cận thị trường giá xuống, đây cũng là mức giảm mạnh nhất trong khu vực Đông Nam Á. Chỉ sau 7 tháng kể từ khi cuộc xung đột Nga-Ukraine bắt đầu diễn ra, chỉ số này đã để mất 20,4%, nhiều hơn mức giảm của chỉ số chứng khoán toàn cầu (-17,2%) cũng như chỉ số chứng khoán Châu Âu (-14%) và thị trường chứng khoán Mỹ (S&P 500: -12,6%, Dow Jones: -10,7%).

Nhóm midcap và smallcap tuần vừa qua cũng để mất điểm, lượt lượt sụt 1,99% và 2,44%. Đây cũng là tuần giảm thứ 4 liên tiếp của 2 chỉ số này. Sau khi giảm liền 4 tuần liên tiếp, chỉ số Vn-Index đã để mất hơn 95 điểm kể từ cuối tháng 8, tương đương sụt 7,36%. Hiện chỉ số này chỉ còn cách mức đáy tháng 7 khoảng 5,3% và đã xóa sạch thành quả trong tháng 8 vừa qua.

**Về thanh khoản:** Thanh khoản khớp lệnh bình quân trên sàn HOSE giảm 10,2% còn 10.407 tỷ đồng, thanh khoản khớp lệnh trên toàn thị trường tuần vừa qua cũng giảm 9,5% xuống 12.128 tỷ đồng, kéo theo tổng thanh khoản toàn thị trường cũng sụt 6,4% xuống 14.044 tỷ đồng. Đây đã là tuần giảm thứ 3 liên tiếp của thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE, mức thấp nhất trong 2 tháng vừa qua.

Theo thống kê, mức thanh khoản bình quân toàn thị trường kể từ đầu tháng 9 chỉ đạt 15.600 tỷ đồng, giảm 15,7% so với mức bình quân trong tháng 8, đây cũng là mức thanh khoản thấp thứ 2 trong năm nay, chỉ cao hơn mức đáy hồi tháng 7 ở 13.782 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, thanh khoản bình quân toàn thị trường đạt 22.495 tỷ đồng, giảm 14,3% so với mức bình quân năm 2021 và giảm 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Về xu hướng dòng tiền:** Trái ngược với chuỗi bán ròng từ khối ngoại, dòng tiền từ khối nhà đầu tư cá nhân vẫn tiếp tục đổ vào thị trường, đây cũng là tuần mua ròng thứ 5 liên tiếp. Đối với các nhóm cổ phiếu, dòng tiền chủ yếu tập trung ở các nhóm chính như: bất động sản, chứng khoán, ngân hàng, vật liệu xây dựng, hóa chất và dầu khí. Tỷ trọng vốn ở nhóm ngân hàng đang xuống mức thấp, từ mức 16-17% ở tháng 7 hiện nay chỉ còn 12%. Trong khi đó, đáng chú ý là nhóm cổ phiếu chứng khoán, bất chấp thanh khoản thị trường xuống mức thấp nhất 2 tháng vừa

qua nhưng tỷ trọng vốn ở nhóm này vẫn đứng thứ 2 chỉ sau nhóm bất động sản, đây cũng là tuần dòng vốn tập trung nhiều nhất trong 4 tuần vừa qua.

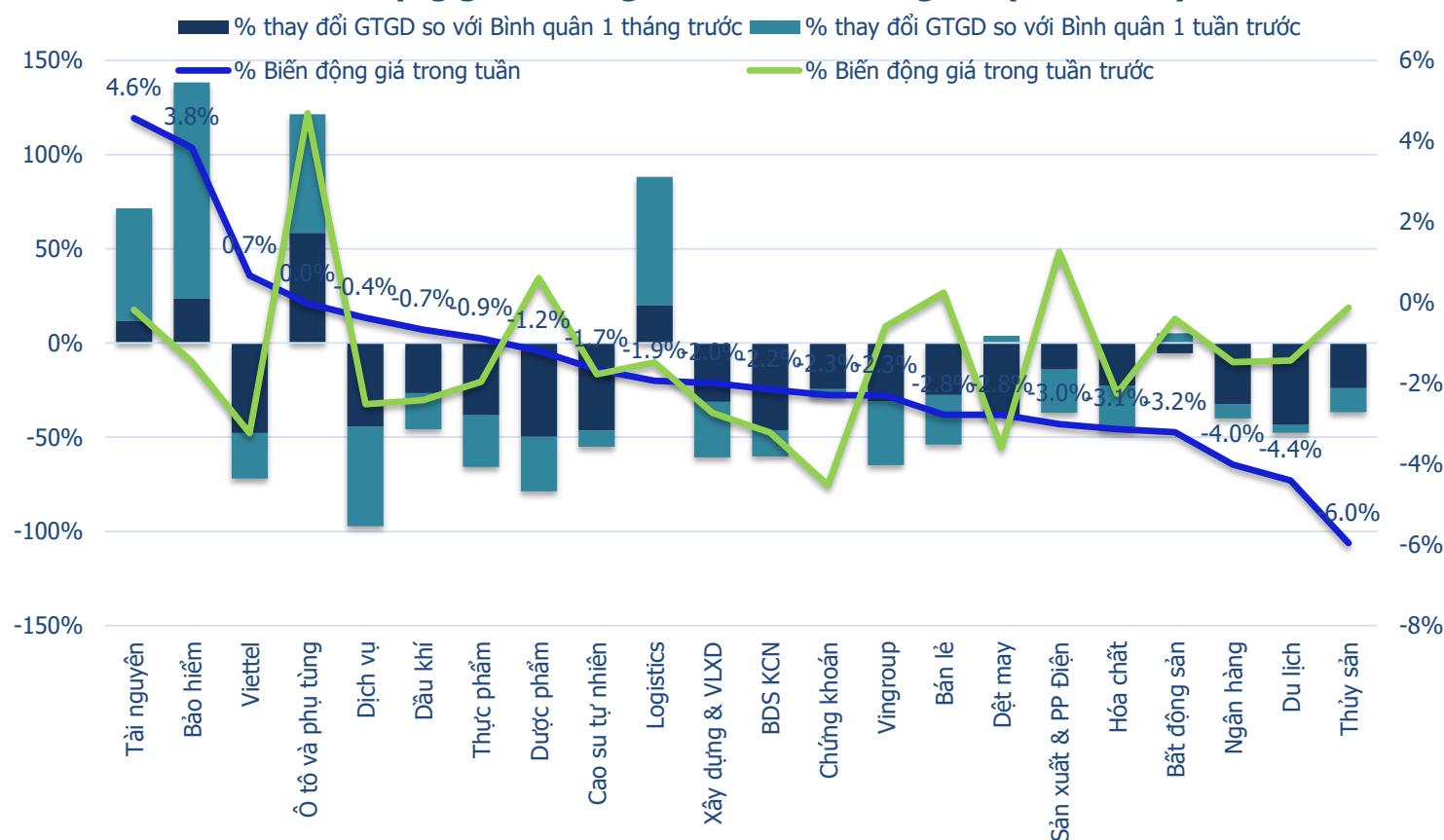
**Về giao dịch NĐTNN:** Khối ngoại tiếp tục bán ròng 488 tỷ đồng trên toàn thị trường sang tuần thứ 5 liên tiếp. Lũy kể từ đầu năm, khối ngoại vẫn đang mua ròng hơn 1.872 tỷ đồng (tương đương 80 triệu USD). Chỉ số đồng USD – vốn đo lường sức mạnh của đồng bạc xanh với các đồng tiền chủ chốt khác – tăng 1,4% lên 112.96 có thể gây áp lực cho dòng vốn ngoại ở các thị trường Châu Á.

Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng mạnh thông qua khớp lệnh ở các nhóm cổ phiếu như Vật liệu xây dựng (chủ yếu là thép), thực phẩm, hóa chất, Vingroup... trong khi bán ròng mạnh ở nhóm cổ phiếu bất động sản, chứng khoán... nhóm dầu khí sau nhiều tuần mua ròng thì khối ngoại cũng quay ra bán ròng trong tuần vừa qua. Ngoài nhóm dầu khí có thể kể đến nhóm ngân hàng.

Dòng vốn đầu tư quốc tế tiếp tục rút ròng ở các thị trường lớn như Hàn Quốc và Đài Loan, các thị trường Đông Nam Á cũng bị bán ròng nhẹ, hiện chỉ còn 3 thị trường ở Đông Nam Á vẫn giữ chân được dòng vốn quốc tế nổi bật là: Indonesia, Thái Lan và Malaysia.

**Về tăng trưởng các nhóm cổ phiếu:** Áp lực giảm diễn ra trên diện rộng ở các nhóm cổ phiếu, ngoại trừ nhóm Tài nguyên (khai thác đá), bảo hiểm và Viettel. Nhóm cổ phiếu ngân hàng trở thành lực cản đối với thị trường trong tuần vừa qua khi giảm bình quân hơn 4%, trong vòng 1 tháng nhóm cổ phiếu này cũng giảm 7,8% và đã mất 17,6% kể từ đầu năm đến nay. Giảm mạnh nhất là nhóm cổ phiếu thủy sản, gần 6% nhưng nhóm cổ phiếu này vẫn có mức tăng trưởng kể từ đầu năm gần 23%. Sau khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng quyết định tăng 100 điểm cơ bản đối với một loạt các lãi suất điều hành chủ chốt. Các mức lãi suất mới sẽ chính thức áp dụng từ ngày 23/09/2022. Thông tin lãi suất tiền gửi tăng đã ngay lập tức tác động tích cực đến các cổ phiếu của doanh nghiệp được hưởng lợi từ môi trường lãi suất tăng như nhóm cổ phiếu bảo hiểm. Tuần vừa qua, các cổ phiếu trong nhóm này đồng loạt tăng điểm, như BVH (+4,3%), BMI (+5,3%), MIG (+4,4%),...

## Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



**Về kỹ thuật:** Chỉ số Vn-Index đã giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp và chủ yếu giao động xung quanh ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong phần tuần vừa qua. Đây vừa là ngưỡng hỗ trợ tâm lý vừa là ngưỡng hỗ trợ Fibonacci 38.2% kể từ đáy tháng 3/2020 đến đỉnh tháng 12/2021 tương ứng ngưỡng 1.197 điểm. Hiện chỉ số này đã để mất các ngưỡng MA quan trọng như MA20 theo đồ thị tuần, MA20 và MA50 theo đồ thị ngày trong xu hướng giảm test lại vùng đáy gần nhất tháng 6-7/2022 do đó rủi ro ngắn hạn tiếp tục gia tăng.

Các chỉ báo kỹ thuật như RSI tiếp tục hướng về vùng quá bán, MACD tiếp tục duy trì hướng xuống trong chu kỳ âm đều báo hiệu sự suy yếu về xu hướng giá ngắn hạn.

Thanh khoản ngắn hạn đang trong xu hướng co hẹp khi đa phần NĐT ở trạng thái thận trọng quan sát cùng với sự suy yếu của các nhóm ngành lớn như Ngân hàng, BĐS có tỷ trọng vốn hóa lớn nên nhiều khả năng sẽ tiếp tục là lực cản đối với thị trường ở tuần sau.



**Cho tuần tới,** thị trường trong nước đang chịu tác động kép từ thông tin nâng lãi suất cả trong và ngoài nước cùng với đó là tỷ giá VNĐ vẫn tiếp tục chịu áp lực mất giá theo xu hướng quốc tế. Mặc dù thông tin này cũng đã chiết khấu phần nào vào diễn biến thị trường trong 3 tuần gần đây tuy nhiên rủi ro về thanh khoản, tỷ giá và diễn biến các chỉ số chứng khoán lớn trên toàn cầu vẫn sẽ gây áp lực cho thị trường trong ngắn hạn.

Nếu tính từ mức điểm cao nhất trong năm, chỉ số Vn-index cũng đã giảm 21,68% và đi vào thị trường giá xuống trong khi các dữ liệu vĩ mô từ tăng trưởng GDP đến lạm phát được đánh giá tích cực hơn so với khu vực. Do vậy, có thể kỳ vọng thị trường sớm tạo vùng cân bằng khi tiệm cận về gần vùng đáy hỗ trợ tháng 7 vừa qua nhất là khi các thông tin vĩ mô Q3 sẽ được công bố vào tuần cuối tháng. Nhà đầu tư cũng có thể quan sát diễn biến phản ứng của VN-Index tại các vùng hỗ trợ mạnh để mở vị thế mua thăm dò khi xuất hiện tín hiệu tích cực hơn.

## Kịch bản thị trường tuần tới

| Dự báo kịch bản thị trường |               |               |               |
|----------------------------|---------------|---------------|---------------|
|                            | Tích cực      | Cơ bản        | Thận trọng    |
| Xác suất                   | 20%           | 70%           | 10%           |
| Vnindex (Điểm)             | 1.210 - 1.250 | 1.165 – 1.205 | 1.115 – 1.150 |
| P/E thị trường (lần)       | 13,1 - 13,4   | 12,9 - 13,1   | 12,4 - 12,9   |

- Trong kịch bản lạc quan, nếu lấy lại được mốc 1.210 điểm, chỉ số VN-Index có thể xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật và hướng lên vùng kháng cự 1.250 điểm.
- Trong kịch bản cơ bản, khả năng chỉ số VN-Index vẫn sẽ tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi các tín hiệu kỹ thuật vẫn đang khá yếu và có khả năng tiệm cận sát đáy tháng 7 ở vùng hỗ trợ 1.165 điểm. Khung dao động tuần tới khả năng sẽ trong khoảng 1.165 – 1.205 điểm.
- Kịch bản thận trọng sẽ được kích hoạt trong trường hợp VN-Index giảm xuyên vùng hỗ trợ đáy cũ 1.142 điểm điểm khả năng sẽ rơi vào nhịp điều chỉnh sâu hơn trong ngắn hạn xuống những vùng hỗ trợ thấp hơn từ 1.115 – 1.150 điểm.

## Chiến lược đầu tư:

- Xu hướng giảm của VN-Index đang khá rõ với thanh khoản giảm khi dòng tiền thận trọng do đó NĐT nên tiếp tục thực hiện chiến lược phòng thủ, đưa tỷ trọng tiền mặt về mức cao và chỉ cân nhắc giải ngân khi chỉ số tiệm cận sát những vùng hỗ trợ mạnh và có sự cân bằng trở lại.
- Xu hướng thận trọng sẽ tiếp tục hướng dòng tiền vào một số ngành mang tính phòng thủ cao như: Sản xuất và phân phối điện, Bán lẻ, thực phẩm, Xây dựng Đầu tư công... Ngoài ra một số ngành hút được dòng tiền và có thể xem xét mua tại các vùng hỗ trợ thấp như: Thép, hóa chất, dầu khí...

## Danh mục theo dõi:

**SX&PP Điện** (REE, QTP, POW, NT2), **Bán lẻ** (MWG, PNJ, PET, FRT), **Thực phẩm** (VNM, MSN), **Thép** (HPG, NKG, HSG), **Đầu tư công** (VCG, FCN, C4G), **Hóa Chất** (DGC, DRC), **Dầu khí** (PVD, BSR), **Bảo hiểm**(BVH, MIG, PTI, BIC), **Chứng khoán** (HCM, VND, SSI)...

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn.

Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP, HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB – định chế tài chính hoàn chỉnh nhất Việt Nam với đầy đủ các dịch vụ: ngân hàng, quản lý quỹ, bảo hiểm, bất động sản, tài chính tiêu dùng,... MBS có nguồn lực lớn để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

### MBS tự hào được nhìn nhận là:

- Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục giữ vị trí TOP10 thị phần môi giới trên cả hai sở HOSE và HNX;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia tư vấn và phân tích đầu tư chuyên nghiệp, có chuyên môn sâu, được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm lâu năm tại thị trường Việt Nam và quốc tế.

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

### MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: 024 3726 2600 - Hotline: 1900 9088

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Facebook: Chứng khoán MB